

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Hệ thống điều hòa không khí
VRV/VRF (22821701)

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 41

Số bài thi: 41

Số tờ giấy thi: 41

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180009	Nguyễn Vũ Ân	15/10/2006	CCQ2418A	169	<i>(Signature)</i>	6.7	6.6	6.6	
2	2124180096	Nguyễn Hoàng Gia	24/05/2006	CCQ2418A			4.0			HP
3	2124180119	Nguyễn Quân	25/09/2006	CCQ2418A	326	<i>(Signature)</i>	6.0	7.0	6.6	
4	2124180073	Dương Thành	21/03/2006	CCQ2418A	493	<i>(Signature)</i>	7.7	7.4	7.5	
5	2124180087	Nguyễn Trung	06/12/2006	CCQ2418A	169	<i>(Signature)</i>	8.2	6.8	7.4	
6	2124180104	Nguyễn Chí	12/12/2006	CCQ2418A	245	<i>(Signature)</i>	6.0	8.0	7.2	
7	2122180006	Cao Ngọc	21/04/2003	CCQ2218A	326	<i>(Signature)</i>	7.0	7.0	7.0	
8	2124180010	Nguyễn Linh	11/08/2006	CCQ2418A	693	<i>(Signature)</i>	7.3	7.4	7.4	
9	2124180091	Nguyễn Hải	20/11/2006	CCQ2418A	169	<i>(Signature)</i>	9.0	8.8	8.9	
10	2124180080	Phạm Nhựt	07/01/2006	CCQ2418A	326	<i>(Signature)</i>	8.3	5.6	6.7	
11	2124180026	Phạm Minh	08/07/2003	CCQ2418A	245	<i>(Signature)</i>	7.3	5.0	5.9	
12	2124180092	Phạm Nhựt	23/01/2006	CCQ2418A	169	<i>(Signature)</i>	8.0	8.8	8.5	
13	2124180084	Võ Khắc	15/04/2006	CCQ2418A	493	<i>(Signature)</i>	7.7	5.4	6.3	
14	2124180089	Hàn Văn	19/01/2005	CCQ2418A	326	<i>(Signature)</i>	8.7	9.2	9.0	
15	2124180107	Trần Văn	04/09/2005	CCQ2418A	245	<i>(Signature)</i>	8.7	7.4	7.9	
16	2124180081	Nguyễn Trung	01/09/2004	CCQ2418A	169	<i>(Signature)</i>	8.7	6.2	7.2	
17	2124180118	Trần Phạm Huy	04/11/2006	CCQ2418A	493	<i>(Signature)</i>	7.2	6.8	7.0	
18	2124180030	Nguyễn Phi	10/05/2006	CCQ2418A			5.3			HP
19	2124180031	Nguyễn Thành	18/07/2006	CCQ2418A	493	<i>(Signature)</i>	6.3	5.0	5.5	
20	2124180109	Đinh Quốc	30/08/2006	CCQ2418A	169	<i>(Signature)</i>	6.0	7.4	6.8	
21	2122180012	Phạm Minh	01/06/2004	CCQ2218A	245	<i>(Signature)</i>	7.0	7.4	7.2	
22	2124180101	Trần Minh	21/12/2006	CCQ2418A	326	<i>(Signature)</i>	7.2	5.2	6.0	
23	2122180004	Nguyễn Khánh	03/07/2004	CCQ2218A	493	<i>(Signature)</i>	6.7	4.8	5.6	
24	2122180105	Hồng Tuấn	01/05/2004	CCQ2218LA	169	<i>(Signature)</i>	8.7	5.2	6.6	
25	2124180086	Bùi Quang	20/07/2006	CCQ2418A	245	<i>(Signature)</i>	7.7	7.8	7.8	
26	2124180072	Trần Mai	29/06/2006	CCQ2418A	326	<i>(Signature)</i>	7.7	7.6	7.6	HP
27	2124180120	Đặng Dụng Hoài	12/01/2006	CCQ2418A	493	<i>(Signature)</i>	7.0	5.2	5.9	
28	2124180029	Lê Hoài	01/01/2006	CCQ2418A			4.0			HP
29	2124180012	Võ Thanh	20/11/2006	CCQ2418A	493	<i>(Signature)</i>	7.3	5.0	5.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Hệ thống điều hòa không khí
VRV/VRF (22821701)

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 41

Số bài thi: 41

Số tờ giấy thi: 41

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124180021	Phan Sĩ	Phú	03/08/2006	CCQ2418A	326	Phú	7.3	4,8	5,8
31	2124180033	Võ Lê	Quân	03/07/2006	CCQ2418A	315	Quân	7.3	6,0	6,5
32	2124180019	Nguyễn Văn	Thái	23/07/2006	CCQ2418A			5.7		
33	2124180011	Huỳnh Hữu	Thăng	09/04/2005	CCQ2418A	493	Thăng	8.0	8,4	8,2
34	2124180018	Đạo Quốc	Thảo	07/02/2006	CCQ2418A	326	Thảo	7.0	8,0	7,6
35	2124180076	Hồ Minh	Thiện	13/03/2006	CCQ2418B	326	Thiện	7.2	6,2	6,6
36	2122180089	Nguyễn Văn	Thịnh	26/05/2004	CCQ2218C	169	Thịnh	7.0	6,2	6,5
37	2122180039	Trần Văn	Tiến	05/11/2004	CCQ2218B	245	Tiến	7.0	5,8	6,3
38	2124180014	Mai Trung	Tin	02/03/2006	CCQ2418A	326	Tin	8.0	5,8	6,7
39	2124180006	Dương Công	Toàn	03/02/2005	CCQ2418A	493	Toàn	8.0	9,6	9,0
40	2121180105	Lư Minh	Trung	29/08/2003	CCQ2118C	169	Trung	6.5	8,0	7,4
41	2124180020	Đoàn Nhật	Trường	16/04/2006	CCQ2418A	245	Trường	7.3	7,6	7,5
42	2124180004	Huỳnh Thái Lâm	Trường	07/05/2002	CCQ2418A	326	Trường	7.7	8,0	7,9
43	2124180001	Nguyễn Phạm Đan	Trường	11/11/2006	CCQ2418A	493	Đan	8.0	8,6	8,4
44	2124180025	Nguyễn Ngọc	Tuy	30/09/2006	CCQ2418A	169	Tuy	5.7	7,2	6,6
45	2124180005	Nguyễn Trần Chí	Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A	245	Chí	7.8	7,4	7,6
46	2122180077	Thập Văn Anh	Vũ	02/04/2004	CCQ2218C			0.7		HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Hệ thống điều hòa không khí
VRV/VRF (22821702)

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

Đã
Nguyễn Khoa
Trần Thị Ngọc
Trương Thị Kim Chi
Nguyễn Đình Nhung

STT	Mã SV	Họ và Tên	Chiến	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180069	Nguyễn Quang	Chiến	13/08/2006	CCQ2418B	493	<i>Chv</i>	5.8	7.2	6.6	
2	2121180018	Trần Quý	Đài	09/10/2003	CCQ2118A	169	<i>Đai</i>	7.6	7.6	7.6	
3	2124180047	Nguyễn Văn	Đạt	08/06/2006	CCQ2418B	245	<i>Đạt</i>	7.8	9.0	8.5	
4	2124180038	Võ Huỳnh Tiến	Đạt	19/09/2006	CCQ2418B	326	<i>Đạt</i>	8.0	7.4	7.6	
5	2124180054	Hồ Quốc	Được	15/10/2006	CCQ2418B	493	<i>Đ</i>	8.2	8.4	8.3	
6	2124180037	Kiều Minh	Hiền	07/12/2006	CCQ2418B	169	<i>Hi</i>	6.2	7.8	7.2	<i>Mr</i>
7	2124180039	Nguyễn Hữu	Hiền	16/12/2006	CCQ2418B	245	<i>Hi</i>	6.6	5.9	5.6	<i>Mr</i>
8	2124180052	Nguyễn Thế	Hung	31/07/2006	CCQ2418B	169	<i>Hung</i>	7.6	8.8	7.0	<i>Mr</i>
9	2124180060	Nguyễn Anh	Khoa	23/12/2006	CCQ2418B	326	<i>Khoa</i>	5.2	4.8	5.0	<i>Mr</i>
10	2124180042	Nguyễn Nhật	Khoa	02/10/2006	CCQ2418B	493	<i>Khoa</i>	6.6	8.0	7.4	
11	2124180044	Nhan Gia	Lợi	20/09/2006	CCQ2418B	169	<i>L</i>	8.2	7.8	8.0	
12	2124180043	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B	245	<i>M</i>	7.6	7.4	7.5	
13	2124180103	Trần Đại Hào	Nam	02/07/2005	CCQ2418B			0.0			
14	2124180123	Trịnh Duy	Nam	14/12/2004	CCQ2418B	493	<i>Nam</i>	4.8	5.2	5.0	HP
15	2124180078	Đông Hữu	Nghĩa	26/07/2006	CCQ2418B	326	<i>NH</i>	6.0	5.8	5.9	
16	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B	493	<i>Nhân</i>	6.2	6.8	6.6	
17	2124180111	Võ Huỳnh Thịnh	Phát	13/07/2006	CCQ2418B	169	<i>P</i>	6.2	6.0	6.1	
18	2124180048	Nguyễn Thiện	Phong	12/12/2006	CCQ2418B	245	<i>Phong</i>	6.4	6.6	6.5	
19	2124180088	Nguyễn Đức	Phú	14/07/2006	CCQ2418B	326	<i>Phú</i>	8.2	6.8	7.4	<i>Mr</i>
20	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B	493	<i>Phuc</i>	7.1	7.0	7.0	
21	2124180112	Nguyễn Ngọc	Phúc	22/08/2006	CCQ2418B	169	<i>Phuc</i>	5.8	6.2	6.0	
22	2122180071	Đoàn Anh	Quân	08/10/2004	CCQ2218C	245	<i>Q</i>	7.4	7.0	7.2	
23	2124180063	Đoàn Kim	Quyên	20/09/2006	CCQ2418B	326	<i>Q</i>	8.8	8.4	8.6	
24	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B	493	<i>Tam</i>	8.0	8.4	8.2	
25	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B	169	<i>Thanh</i>	6.4	7.4	7.0	
26	2124180105	Văn Công	Thành	20/05/2005	CCQ2418B	245	<i>Thao</i>	6.4	7.4	7.0	
27	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A	326	<i>T</i>	6.4	7.4	7.0	
28	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B	493	<i>Tien</i>	8.0	6.6	7.2	
29	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B	169	<i>Trong</i>	6.8	7.4	7.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Hệ thống điều hòa không khí
VRV/VRF (22821702)

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 30..

Số bài thi:30..

Số tờ giấy thi: 30..

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Nguyễn Thị Thanh
Nguyễn Thị Mỹ Linh
Trương Thị Kim Chi
Vũ Văn Đạt
Nguyễn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124180083	Lê Thanh	Tú	28/06/2006	CCQ2418B	265	Tú	7.6	8,2	8,0	
31	2124180110	Lê Quốc	Việt	11/03/2006	CCQ2418B			0.0			HP
32	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B	326	<i>(Signature)</i>	5.8	5,0	5,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Hệ thống điều hòa không khí
VRV/VRF (22821703)

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

Trình Thị Đào
Trương Thị Kim Chi
Cai Đinh Anh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124340038	Dương Nguyên Anh	20/04/2006	CCQ2434A	326	Anh	7.0	4,4	5,4	
2	2124340006	Lê Tuấn Anh	27/10/2006	CCQ2434A	493	Tuấn Anh	6.6	7,2	7,0	
3	2124340033	Huỳnh Gia Bảo	16/10/2006	CCQ2434A	169	Bảo	7.0	7,2	7,1	
4	2124340037	Nguyễn Bảo Châu	01/10/2006	CCQ2434A	245	Châu	8.2	6,6	7,2	
5	2124340021	Cao Bảo Duy	16/01/2006	CCQ2434A	326	Duy	7.2	7,0	7,1	
6	2124340020	Nguyễn Trần Bá Duy	05/05/2006	CCQ2434A	493	Duy	7.8	7,0	7,3	
7	2124340009	Nguyễn Hữu Hiếu	13/07/2006	CCQ2434A	169	Hiếu	7.4	4,2	5,5	
8	2124340004	Phạm Minh Hiếu	28/03/2005	CCQ2434A	245	Hiếu	6.8	4,2	5,2	
9	2124340028	Nguyễn Xuân Hùng	10/12/2006	CCQ2434A	326	Hùng	8.4	8,8	8,6	
10	2124340017	Nguyễn Phước Hưng	22/05/2006	CCQ2434A	493	Hưng	7.8	6,0	6,7	
11	2124340011	Hồ Quốc Huy	19/11/2006	CCQ2434A			1.0			
12	2124340030	Võ Văn Huy	16/10/2006	CCQ2434A	169	Huy	7.8	5,2	6,2	
13	2124340008	Trần Minh Đăng Khoa	09/06/2006	CCQ2434A	326	Khoa	8.0	7,2	7,5	
14	2124340031	Hồ Kiệt	06/11/2006	CCQ2434A	493	Kiệt	7.4	4,6	5,7	
15	2124340012	Nguyễn Ngọc Hoàng Lâm	20/04/2006	CCQ2434A	169	Lâm	8.2	7,2	7,6	
16	2124340003	Phạm Việt Nam	04/09/2006	CCQ2434A	245	Nam	8.0	6,0	6,8	
17	2124340027	Trần Nguyễn Minh Nguyên	15/01/2006	CCQ2434A	326	Nguyên	7.6	7,8	7,7	
18	2124340018	Hà Hoàng Nhân	01/09/2006	CCQ2434A	493	Nhân	8.0	5,4	6,4	
19	2124340002	Nguyễn Quang Nhân	09/12/2006	CCQ2434A	169	Nhân	7.0	6,6	6,8	
20	2124340013	Nguyễn Long Nhật	27/04/2006	CCQ2434A	245	Nhật	8.2	7,2	7,6	
21	2124340026	Trần Đức Niên	09/04/2006	CCQ2434A	326	Niên	8.0	6,4	7,0	
22	2124340019	Nguyễn Thành Phát	06/05/2006	CCQ2434A	493	Phát	7.6	7,4	7,5	
23	2124340016	Trần Ngọc Quý	09/04/2006	CCQ2434A			0.4			HP
24	2124340024	Nguyễn Duy Tân	24/06/2006	CCQ2434A			0.4			
25	2124340023	Nguyễn Trọng Thạch	01/01/2006	CCQ2434A	326	Thạch	6.8	6,2	6,4	
26	2124340035	Lê Trung Thiên	27/11/2006	CCQ2434A	493	Thiên	7.4	7,2	7,2	
27	2124340007	Nguyễn Chí Toàn	14/04/2006	CCQ2434A	169	Toàn	8.0	5,6	6,6	
28	2124340022	Hồ Tấn Tri	10/05/2005	CCQ2434A	245	Tri	7.8	5,6	6,5	
29	2124340039	Trần Minh Việt	18/09/2006	CCQ2434A	326	Việt	7.6	7,6	7,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Hệ thống điều hòa không khí
VRV/VRF (22821703)

Ngày thi: 24/07/2026

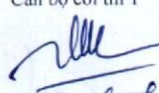
Giờ thi: 7g30

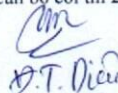
Phòng thi: A206

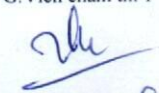
Số SV có mặt: 27

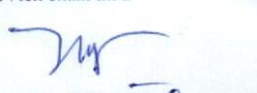
Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27


Trình Thị
Liên


Đ.T. Diệu


Trương Thị
Kien Chi


Vũ Đình
Như

STT	Mã SV	Họ và Tên	Vý	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124340025	Nguyễn Khắc	Vỹ	01/02/2006	CCQ2434A	493		7.6	6.4	6.9	